TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH SƠN** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 08/2019/QĐST – HNGĐ	*Bình Sơn, ngày 16 tháng 5 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH SƠN, TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật HN&GĐ năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 105/2019/TLST – HNGĐ, ngày 26 tháng 4 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

+ Chị Lý Thị Minh H, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Đội 5, thôn T, xã B, huyện B, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Thanh H, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Khu dân cư X, thôn P, xã Đ, huyện M, tỉnh Q.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện M, tỉnh Q vào ngày 20/7/2016 là hôn nhân hợp pháp. Quá trình sống chung giữa chị H và anh H phát sinh mâu thuẫn từ khi chị H mang thai được 3 tháng với lý do hai bên bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cải vã nhau ngày càng trầm trọng đỉnh điểm vào ngày 10/3/2017 và anh H bỏ ra ngoài ở riêng, vợ chồng không sống chung với nhau từ đó cho đến nay. Anh H, chị H cũng đã cố gắng để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thể hàn gắn được, hai bên xác định cho đến nay không còn tình cảm vợ chồng với nhau. Nay chị H và anh H yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để giải thoát cho đôi bên. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và

anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa anh, chị.

[2]. Về con chung: Giữa chị H và anh H có một con chung là Nguyễn Bình A, sinh ngày 13/9/2017, hai bên thỏa thuận giao cho chị H tiếp tục nuôi con, chị H chưa yêu cầu cấp dưỡng. Sự thỏa thuận nuôi con của anh, chị là phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận thỏa thuận nuôi con của Chị Lý Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh H.

[3]. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Đã hết thời hạn 7(bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lý Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Bình A, sinh ngày 13/9/2017 cho chị Lý Thị Minh H tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị H chưa yêu cầu.

Anh Nguyễn Thanh H có quyền, nghĩa vụ đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Khi cần thiết một trong hai bên; cá nhân, cơ quan, tổ chức có thẩm quyền theo quy định tại Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: không có.

2. Về lệ phí Tòa án: 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), Chị Lý Thị Minh H và anh Nguyễn Thanh H có nghĩa vụ nộp sung công quỹ Nhà nước nhưng chị H, anh H đã nộp lệ phí sơ thẩm 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0002641, ngày 26/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Q nên được khấu trừ xong.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận**:*
- Đương sự;
- TAND tỉnh Q;
- VKSND, THA huyện B;
- UBND xã Đ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

THẨM PHÁN

Lê Quốc Phong